

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh khu nhà A2 và các phòng vệ sinh bệnh nhân trong toàn viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12/2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**2. Mục tiêu công việc:**

Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh khu nhà A2 và các phòng vệ sinh bệnh nhân trong toàn viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo là tất cả các khu vực quy định theo hợp đồng phải sạch, không có rác, không có bụi, bùn đất và vết bẩn, khử mùi, diệt côn trùng, không ô nhiễm và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu tại các văn bản của Bộ Y tế hiện hành.

**3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

Dưới đây là những nội dung vệ sinh dự kiến tiến hành. Trong quá trình chuẩn bị E-HSDT, nhà thầu phải nghiên cứu hồ sơ để tính toán chi phí phù hợp theo phương án đề xuất của mình, đảm bảo đủ để phục vụ công tác theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải có bảng thể hiện chi tiết cho từng nội dung vệ sinh cụ thể như sau:

**A. VỆ SINH TOÀ A2**

**1. Các khu vực cần làm vệ sinh:**

| TT | Tên khu vực                             | Diện tích(m2) | Ghi chú  |
|----|-----------------------------------------|---------------|----------|
| 1  | Khoa Phụ và hỗ trợ sinh sản             | 1.200         | Tầng 5   |
| 2  | Khoa mắt                                | 1.200         | Tầng 5   |
| 3  | Khoa Sản                                | 1.200         | Tầng 4   |
| 4  | Khoa Sản gói                            | 1.200         | Tầng 4   |
| 5  | Khoa Nhi                                | 2.400         | Tầng 3   |
| 6  | Khoa nội tổng hợp                       | 2.400         | Tầng 2   |
| 7  | Khoa phục hồi chức năng                 | 1.200         | Tầng 1   |
| 8  | Khoa Y học cổ truyền                    | 1.200         | Tầng 1   |
| 9  | Khu Vực hành lang và cầu nối tòa A2 –A1 | 450           | Tầng 1-4 |
|    | <b>Tổng cộng</b>                        | <b>12.450</b> |          |

## **2. Yêu cầu chung về thời gian làm việc và vị trí bố trí của công nhân vệ sinh công nghiệp.**

### **2.1 Thời gian, lịch làm việc của công nhân vệ sinh công nghiệp.**

- Thời gian, lịch làm việc chính:

+ Từ thứ 2 đến thứ 6 : Đảm bảo công việc từ Sáng 6h30 đến 11H. Chiều 13h00 đến 17h30 (9H/ngày)

+ Ngày lễ, thứ 7, chủ nhật: Xoay ca; Đảm bảo công việc từ Sáng 6h30 đến 11H. Chiều 13h00 đến 17h30 (9H/ngày).

### **2.2. Yêu cầu về công nhân vệ sinh.**

a. Cam kết người lao động phải đảm bảo sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ và có độ tuổi nằm trong độ tuổi lao động được quy định tại Bộ Luật Lao động hiện hành và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn kèm theo; Nhân công trực tiếp tham gia gói thầu đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về An Toàn lao động, và vệ sinh môi trường bệnh viện. Nhà thầu lập bảng danh sách công nhân trực tiếp dự kiến huy động cho gói thầu (phục vụ công tác ký kết hợp đồng)

b. Cam kết nhân công trực tiếp tham gia gói thầu có kinh nghiệm tối thiểu 06 tháng làm trong môi trường bệnh viện tối thiểu đạt 80% tổng số nhân công theo yêu cầu gói thầu. Nhân công trực tiếp tham gia gói thầu yêu cầu làm việc cố định, đầy đủ hợp đồng lao động với nhà thầu. Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu được phép thay công nhân không quá 01 người/ 1 tháng.

c. Cam kết người lao động được trang bị đầy đủ đồng phục lao động: Quần áo, mũ, giày/dép.... và được trang bị đồng phục bảo hộ lao động.

### **3. Nội dung Chi tiết công việc:**

- Những công việc định kỳ theo tuần, tháng, quý, khi có sự cố đột xuất cần giải quyết kịp thời ngay để đảm bảo vệ sinh chặt chẽ, thường xuyên.

- Thực hiện vệ sinh môi trường Trung tâm và quản lý chất thải trên nguyên tắc tuân thủ các quy trình vệ sinh Bệnh viện và Bộ Y tế (QĐ số 3916/QĐ-BYT, TT20/2021/TT-BYT)

- Hóa chất khử khuẩn sử dụng vào các khu vực yêu cầu theo đúng quy trình khử khuẩn của bệnh viện.

| TT | Nội dung công việc      | Tần suất                    |           |            |         | Thời gian | Yêu cầu kỹ thuật     |
|----|-------------------------|-----------------------------|-----------|------------|---------|-----------|----------------------|
|    |                         | Hàng ngày<br>(Sáng + Chiều) | Hàng tuần | Hàng tháng | Khi cần |           |                      |
| 1  | Khu vực buồng bệnh nhân |                             |           |            |         |           | Đảm bảo luôn sạch sẽ |

|   |                                                                           |   |   |   |   |                     |                                                              |
|---|---------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---------------------|--------------------------------------------------------------|
|   | Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào, cửa sổ                                  | x |   |   |   |                     | Không có bụi và vết bẩn                                      |
|   | Làm sạch sàn nhà bằng lau sàn thơm                                        | x |   |   | x | Trước 9h; trước 15h | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi, sàn thơm             |
|   | Làm sạch giường, tủ đầu giường                                            |   |   |   | x | Khicần              | Đảm bảo sạch sẽ, không có rác, bụi bẩn                       |
|   | Làm sạch tường, trần buồng bệnh                                           |   | x |   | x |                     | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám                                |
|   | Làm sạch quạt trần, quạt treo tường, vỏ điều hòa, đèn                     |   | x |   |   | Sau 15h             | Đảm bảo không có mạng nhện, bụi, thông báo khi có sự cố.     |
|   | Gom rác về nơi tập kết                                                    | x |   |   |   |                     | Đảm bảo luôn sạch sẽ, làm sạch ngay khi phát sinh rác.       |
|   | Đánh sàn tổng vệ sinh                                                     |   |   | x |   |                     |                                                              |
| 2 | <b>Khu vực nhà vệ sinh, buồng tắm bệnh nhân</b>                           |   |   |   |   |                     | Đảm bảo sạch , khô, không có mùi hôi, sạch sẽ                |
|   | Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào                                          | x |   |   | x |                     | Sạch vết bẩn, bụi bám.                                       |
|   | Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu                                                | x |   |   | x | Trước 9h; trước 15h | Bồn sạch, không mùi hôi, khi có sự cố tắc phải báo kịp thời. |
|   | Làm sạch công tắc điện, gương, hộp đựng xà phòng, giá, khay đựng xà phòng | x |   |   | x |                     | Sạch sẽ, khi có sự cố báo kịp thời                           |
|   | Làm sạch tay vịn, thiết bị trong nhà tắm, nhà vệ sinh                     |   | x |   |   |                     | Đảm bảo sạch, không có bụi bám                               |
|   | Làm sạch nền nhà vệ sinh, nhà tắm                                         | x |   |   |   | Trước 9h; trước 15h | Sạch sẽ, khô ráo, không có                                   |

|   |                                                                           |   |   |  |   |                     |                                                              |
|---|---------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|---------------------|--------------------------------------------------------------|
|   |                                                                           |   |   |  |   |                     | rác                                                          |
|   | Làm sạch tường ốp nhà vệ sinh                                             |   | x |  |   |                     | Tường khô, không có vết bám bẩn                              |
|   | Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng                             |   | x |  |   |                     | Không có bụi bám                                             |
|   | Thay túi rác 2 lần/ngày                                                   | x |   |  | x |                     | Túi rác theo tiêu chuẩn                                      |
|   | Cọ rửa thùng rác nhỏ                                                      | x |   |  | x |                     | Mặt ngoài, mặt trong luôn sạch, khô                          |
|   | Vận chuyển rác về chỗ lưu trữ rác của khoa                                | x |   |  |   | Trước 9h; trước 15h | Thu gom rác sinh hoạt                                        |
| 3 | <b>Khu vực nhà vệ sinh, buồng tắm nhân viên</b>                           |   |   |  |   |                     | Đảm bảo sạch , khô, không có mùi hôi, sạch sẽ                |
|   | Làm sạch tay nắm cửa, cửa ra vào                                          | x |   |  | x |                     | Sạch vết bẩn, bụi bám.                                       |
|   | Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu                                                | x |   |  | X | Trước 9h; trước 15h | Bồn sạch, không mùi hôi, khi có sự cố tắc phải báo kịp thời. |
|   | Làm sạch công tắc điện, gương, hộp đựng xà phòng, giá, khay đựng xà phòng | x |   |  | x |                     | Sạch sẽ, khi có sự cố báo kịp thời                           |
|   | Làm sạch tay vịn, thiết bị trong nhà tắm, nhà vệ sinh                     |   | x |  |   |                     | Đảm bảo sạch, không có bụi bám                               |
|   | Làm sạch nền nhà vệ sinh, nhà tắm                                         | x |   |  |   | Trước 9h; trước 15h | Sạch sẽ, khô ráo, không có rác                               |
|   | Làm sạch tường ốp nhà vệ sinh                                             |   | x |  |   |                     | Tường khô, không có vết bám bẩn                              |
|   | Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng                             |   | x |  |   |                     | Không có bụi bám                                             |
|   | Thay túi rác 2 lần/                                                       | x |   |  | x | Trước 9h            | Túi rác theo tiêu                                            |

|          |                                                      |   |   |  |   |                     |                                                                  |
|----------|------------------------------------------------------|---|---|--|---|---------------------|------------------------------------------------------------------|
|          | ngày                                                 |   |   |  |   |                     | chuẩn                                                            |
|          | Cọ rửa thùng rác nhỏ                                 | x |   |  | x |                     | Mặt ngoài, mặt trong luôn sạch, khô                              |
|          | Vận chuyển rác về chỗ lưu trữ rác của khoa           | x |   |  |   | Trước 9h; trước 15h | Thu gom rác sinh hoạt                                            |
| <b>4</b> | <b>Khu vực hành lang</b>                             |   |   |  |   |                     | <b>Sạch bụi, mạng nhện, không có rác nổi, vết bẩn bám tường.</b> |
|          | Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, tay vịn, công tắc điện  | x |   |  |   |                     | Sạch bụi, không có vết bẩn bám                                   |
|          | Làm sạch ghế chờ các khu vực, bồn cây                | x |   |  |   |                     | Sạch bụi, không có vết bẩn bám                                   |
|          | Làm sạch sàn nhà bằng lau sàn thơm                   | x |   |  |   | Trước 9h; trước 15h | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi, sàn thơm                 |
|          | Làm sạch tường ốp hành lang                          |   | x |  |   |                     | Tường sạch, không có vết bẩn                                     |
|          | Làm sạch trần nhà                                    |   | x |  |   |                     | Không có mạng nhện bám và bụi bẩn                                |
|          | Làm sạch thiết bị phòng cháy, tủ đọc hành lang       |   | x |  |   |                     | Đảm bảo không có bụi bẩn                                         |
|          | Làm sạch quạt , quạt treo tường, thiết bị chiếu sáng |   |   |  | x |                     | Đảm bảo sạch không có bụi, mạng nhện                             |
|          | Làm sạch gờ tường                                    | x |   |  |   |                     | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi                           |
|          | Làm sạch vách kính trong                             |   |   |  |   |                     | Kính sạch, không có bụi bẩn.                                     |
|          | Làm sạch và gom rác                                  | x |   |  | x | Trước 9h;           |                                                                  |

|   |                                                          |   |   |   |   |           |                                                 |
|---|----------------------------------------------------------|---|---|---|---|-----------|-------------------------------------------------|
|   | về nơi tập kết khoa phòng                                |   |   |   |   | trước 15h |                                                 |
| 5 | <b>Khu vực cầu thang bộ</b>                              |   |   |   |   |           | <b>Sạch sẽ, không có mạng nhện bám, bụi bẩn</b> |
|   | Làm sạch cầu thang bộ phía sau                           |   | x |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi          |
|   | Làm sạch cầu thang bộ phía trước                         | x |   |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi          |
|   | Làm sạch tay vịn cầu thang, thiết bị phòng cháy (nếu có) | x |   |   |   |           | Không có mạng nhện bám và bụi bẩn               |
|   | Làm sạch vách kính trong                                 |   |   | x |   |           | Không có mạng nhện bám và bụi bẩn               |
|   | Làm sạch tường                                           |   |   | x |   |           | Không có mạng nhện, bụi bẩn.                    |
|   | Làm sạch sàn đi lại                                      | x |   |   | x |           | Không có bụi bẩn, rác nổi                       |
|   | Làm sạch và gom rác về nơi tập kết khoa phòng            | x |   |   | x |           |                                                 |
| 6 | <b>Khu vực cầu thang máy</b>                             |   |   |   |   |           |                                                 |
|   | Làm sạch nút bấm, và tay vịn                             | x |   |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám                   |
|   | Làm sạch Cabin thang máy                                 | x |   |   |   |           |                                                 |
|   | Làm sạch cửa thang máy                                   | x |   |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám                   |
|   | Làm sạch sàn thang máy                                   | x |   |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, rác nổi          |
|   | Làm sạch trần thang máy                                  | x |   |   |   |           | Sạch sẽ, không có vết bẩn bám, mạng nhện.       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |   |  |  |   |         |                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---|--|--|---|---------|-------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Gom rác thải về đúng nơi quy định                       | x |  |  | x |         | Đảm bảo luôn sạch sẽ, làm sạch ngay khi phát sinh rác |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lau sạch thùng rác                                      | x |  |  |   |         | Mặt ngoài, mặt trong luôn sạch, khô                   |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Vận chuyển rác sinh hoạt về nơi tập kết dưới sân</b> |   |  |  |   |         | Ngày 2 lần                                            |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Vận chuyển rác buổi sáng                                | x |  |  |   | Sau 9h  |                                                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Vận chuyển rác buổi chiều                               | x |  |  |   | Sau 15h |                                                       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cọ sạch thùng rác                                       | x |  |  |   |         |                                                       |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Các nội dung khác</b>                                |   |  |  |   |         |                                                       |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công việc dọn dẹp vệ sinh sẽ được thực hiện theo lịch công tác đơn vị nhà sạch và các việc phát sinh hàng ngày theo yêu cầu của khoa nằm trong nội dung của nhà sạch.</li> <li>- Nước và hóa chất sau khi làm vệ sinh được thu dọn và thải bỏ đúng quy định.</li> <li>- Làm sạch các chất tiết, chất thải trong khu vực phụ trách ngay khi có yêu cầu.</li> <li>- Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tới nơi lưu trữ rác để công nhân môi trường tới lấy.</li> </ul> |                                                         |   |  |  |   |         |                                                       |

### 3. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ, hóa chất làm sạch.

- Nhà thầu chứng minh được năng lực huy động máy móc có sẵn, khi tham gia chấm thầu, phải tập hợp được máy móc, thiết bị kèm theo hồ sơ dự thầu.

| Stt | Nội dung                             | Số lượng                | Ghi chú                                |
|-----|--------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------|
| 1   | - Máy đánh sàn                       | 01                      | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 2   | - Xe đẩy vệ sinh                     | 02                      | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 3   | - Máy hút bụi, hút nước              | 01                      | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 4   | - Cây lau ướt + Tải lau ướt thay thế | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 5   | - Cây lau khô + Tải lau khô thay thế | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 6   | - Bai lóc sàn bản                    | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |

|    |                                 |                         |                                        |
|----|---------------------------------|-------------------------|----------------------------------------|
| 7  | - Chổi quét                     | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 8  | - Kỵ xúc rác                    | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 9  | - Giẻ lau cầm tay               | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 10 | - Cây lau tường + tải thay thế  | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 11 | - Chổi quét mạng nhện           | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 12 | - Dây thông tắc nhẹ             | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 13 | - Xô vắt nước                   | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 14 | - Cọ bồn cầu                    | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 15 | - Cọ sàn                        | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 16 | - Bình xịt                      | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 17 | - Cây gạt kính dài              | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 18 | - Chổi cước                     | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 19 | - Gạt nước cao su               | Cố định Theo khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 20 | - Đồng phục công nhân           | Theo số lượng Công nhân | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 21 | - Ủng , phù hiệu, mũ đội đầu    | Theo số lượng Công nhân | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 22 | - Hoá chất lau sàn              | Theo nhu cầu khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 23 | - Hoá chất tẩy nhà tắm, bồn cầu | Theo nhu cầu khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 24 | - Hoá chất lau kính             | Theo nhu cầu khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 25 | - Gia ven                       | Theo nhu cầu khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |

|    |                                  |                         |                                        |
|----|----------------------------------|-------------------------|----------------------------------------|
| 26 | - Xà phòng giặt                  | Theo nhu cầu khoa phòng | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |
| 27 | - Túi ni lông đựng rác sinh hoạt | Theo khoa phòng         | Đảm bảo hoàn thành công việc hằng ngày |

**B. NHÀ VỆ SINH PHỤC VỤ BỆNH NHÂN TRONG TOÀN VIỆN NGÀY LỄ, THỨ 7, CN**

**1. Yêu cầu chung về thời gian làm việc và vị trí bố trí của công nhân vệ sinh công nghiệp.**

**1.1 Thời gian, lịch làm việc của công nhân vệ sinh công nghiệp.**

- Thời gian, lịch làm việc chính: Ngày lễ, Thứ 7, chủ nhật trong năm. Cụ thể ngoài các ngày thứ 7, chủ nhật hàng tuần, trong năm bao gồm các ngày lễ sau:

| Stt       | Nội dung ngày lễ            | Số ngày lễ trực |
|-----------|-----------------------------|-----------------|
| 01        | Tết dương lịch              | 01 ngày         |
| 02        | Tết âm lịch                 | 05 ngày         |
| 03        | Giỗ tổ Hùng Vương           | 01 ngày         |
| 04        | Ngày chiến thắng 30/04      | 01 ngày         |
| 05        | Ngày quốc tế lao động 01/05 | 01 ngày         |
| 06        | Ngày quốc khánh 02/09       | 02 ngày         |
| <b>07</b> | <b>Tổng cộng:</b>           | <b>11 ngày</b>  |

- Giờ làm việc: Đảm bảo công việc từ Sáng 6h30 đến 11H. Chiều 13h00 đến 17h30 (9H/ngày)

**1.2 Vị trí bố trí của công nhân vệ sinh công nghiệp.**

**Yêu cầu chung:**

1. Cam kết người lao động trực tiếp tham gia gói thầu phải đảm bảo sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ và có độ tuổi nằm trong độ tuổi lao động được quy định tại Bộ Luật Lao động hiện hành và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn kèm theo; Nhân công trực tiếp tham gia gói thầu đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về An Toàn lao động, và vệ sinh môi trường bệnh viện không quá 12 tháng (Có chứng chỉ kèm theo).

2. Cam kết người lao động được trang bị đầy đủ đồng phục lao động: Quần áo, mũ, giày/dép.... và được trang bị đồng phục bảo hộ lao động.

**2. Khu vực chi tiết công việc**

| Nhà | Tầng | Tên Khoa          | Số Vs buồng bệnh | Nhà VS chung | Ghi chú |
|-----|------|-------------------|------------------|--------------|---------|
| Nhà | 1    | Sảnh chờ - lấy số |                  | 2            | 2VSC    |

|               |   |                      |    |   |                                                                  |
|---------------|---|----------------------|----|---|------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>      |   | Nhi yêu cầu -TMH     |    | 1 | 1VSC                                                             |
|               | 2 | Điều Trị yêu cầu     | 8  | 1 | 201, 202,203, 204, 205, 207, 208,209; 1 VSC bệnh nhân            |
|               | 3 |                      | 5  | 3 | 309; 310; 312;313; 314; 3VSC bệnh nhân                           |
|               | 4 |                      | 4  | 2 | 407; 409;410; 411; 2VSC bệnh nhân                                |
|               | 4 | Thận - cơ xương khớp |    | 3 | 3 VSC bệnh nhân                                                  |
| <b>Nhà A1</b> | 1 | Chuẩn đoán hình ảnh  |    | 2 | Đi vòng phía sau - bên trái 1VSC bệnh nhân                       |
|               | 1 | Ung Bướu -HN         | 1  | 1 | Đi từ cầu thang UB xuống 101; 102                                |
|               | 2 |                      | 8  | 2 | 202; 203; 204; 205; 206; 207; 208; 210                           |
|               | 3 | Hồi sức tích cực     |    | 2 | Phía sau gần cầu thang, có khoá                                  |
|               |   | Ngoại tổng hợp       | 8  |   | 301; 302; 303; 304; 305; 306; 307; 308                           |
|               | 4 | CT-CH Bỏng           | 8  |   | 401; 402; 403; 404; 405; 406; 407; 408                           |
|               | 5 | Ngoại thần kinh      | 4  | 2 | 502,503, 504,505; 2VSC                                           |
| <b>Nhà A3</b> | 1 | CC-CD thận NT        |    | 1 | 1VSC Thứ 7 làm, Chủ nhật nghỉ                                    |
|               |   | Cấp cứu - chống độc  | 8  | 2 | 101; 102; 103; 104; 105; 106; 107; 108; 2VSC                     |
|               | 2 | Nội tiết             | 9  | 2 | 201; 202; 203; 204; 205; 206; 207; 208; 209; 2VSC                |
|               | 3 | Nội Tim mạch         | 12 | 4 | 301; 302; 303; 304; 305; 306; 307; 308; 309; 310; 311; 312; 4VSC |
|               | 4 | Ngoại tiêu hoá       | 11 | 2 | 401; 402; 403; 404; 405; 406; 407; 408; 409; 410; 411; 2VSC      |
|               | 5 | Tai mũi họng         | 3  | 2 | 503,504,505; 2VSC                                                |
|               |   | Răng hàm mặt         | 3  |   | 503,504,505                                                      |

|               |   |                   |           |            |                |
|---------------|---|-------------------|-----------|------------|----------------|
| <b>Nhà A4</b> | 1 | Truyền nhiễm      |           | 2          | 2VSC bệnh nhân |
| <b>(B2)</b>   | 2 |                   |           | 2          | 2VSC bệnh nhân |
|               | 3 |                   |           | 2          | 2VSC bệnh nhân |
| <b>Nhà A5</b> | 1 | Nội A lão học     |           | 2          | 2VSC bệnh nhân |
| <b>(B3)</b>   | 2 |                   |           | 4          | 4VSC bệnh nhân |
|               | 3 |                   |           | 4          | 4VSC bệnh nhân |
| <b>Nhà A6</b> | 2 | Da liễu           |           | 2          | 2VSC bệnh nhân |
|               |   | <b>Cộng:</b>      | <b>92</b> | <b>51</b>  |                |
|               |   | <b>Tổng cộng:</b> |           | <b>143</b> |                |

### 3. Nội dung công việc

- + Thu gom rác thải trong nhà vệ sinh vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật.
- + Làm sạch nền nhà vệ sinh
- + Làm sạch các thiết bị trong nhà vệ sinh: Bình nóng lạnh, đèn, quạt thông gió, gương...
- + Làm sạch tường, trần nhà vệ sinh.
- + Dội sạch bồn cầu, Lababol bằng nước và hoá chất làm sạch.

#### Chú ý:

- Thay bao rác: Thay bao rác vào cuối ngày và khi cần.
- Rác sau khi thay được bỏ vào thùng rác màu xanh tại các khoa thực hiện (ngày một lần vào buổi chiều và khi cần).

### 4. Yêu cầu tần suất và chất lượng công việc:

| Stt | Nội dung công việc                                      | Tần suất                                        | Chất lượng                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Làm sạch Nền nhà vệ sinh                                | 2 lần/ ngày & khi cần                           | Khô ráo, sạch sẽ                                                                        |
| 2   | Làm sạch Bồn rửa tay                                    | 2 lần/ ngày & khi cần                           | Sạch sẽ                                                                                 |
| 3   | Làm sạch Toilet vệ sinh                                 | 2 lần/ ngày & khi cần                           | Sạch, không bốc mùi                                                                     |
| 4   | Thu gom Rác sinh hoạt và thay bao rác trong nhà vệ sinh | Thứ 7: Vào buổi chiều.<br>Chủ nhật: Sáng /Chiều | Rác tập hợp bỏ vào thùng xanh 30L trở lên tại các khoa. Thay bao xanh mới vào cuối ngày |
|     | <b>Tổng cộng:</b>                                       | <b>04 nội dung</b>                              |                                                                                         |

#### Ghi chú:

- Bệnh viện tạo điều kiện cho lao động bên nhà sạch có khu vực gửi xe dành cho nhân viên khi đi làm. Các khoa, phòng, bệnh viện không được thuê lại công nhân của bên nhà sạch để thực hiện công việc của mình khi chưa được sự đồng ý của nhà sạch.

- Khi bệnh viện yêu cầu công ty làm mà không có trong phụ lục này thì hai bên phải thống nhất với nhau bằng văn bản về phụ lục công việc và giá trị hợp đồng của phần công việc phát sinh đó.

- Bệnh viện đảm bảo đủ điện, nước, ánh sáng đáp ứng nhà sạch thực hiện công việc. Các khoa phòng bố trí phòng kho cất chứa đồ cho Nhà sạch theo từng khoa cho thuận tiện công việc của bên nhà sạch.

- Các phòng khoa không được giao việc khác ngoài hợp đồng cho Công nhân nhà sạch làm khi chưa được sự đồng ý của bên đại diện Công ty nhà sạch.

- Khi tới thực hiện công việc, CN nhà sạch bàn giao phiếu ký nhận tại phòng trực các khoa phòng, sau khi kết thúc công việc, CN nhà sạch lấy kết quả xác nhận tại phòng trực.

- Các phòng khoa phải cử người kiểm tra ký xác nhận công việc cho nhà sạch ngay sau khi nhà sạch hoàn thành công việc của mình trước 16H hằng ngày tại phòng khoa, tránh tình trạng chờ, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc. Đối với toà A2, việc xác nhận công việc được thực hiện vào cuối tháng.

- Nếu sau khi kiểm tra phát hiện lỗi, phòng khoa báo ngay cho Quản lý nhà sạch để kịp thời xử lý trong buổi làm việc.

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Thực hiện theo hợp đồng ký kết